

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH



CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO

NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH: 6340302

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 263/QĐ-CĐCN ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)*

Bắc Ninh, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 6340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khoá học: 2.5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng là ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế quan trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của các tổ chức, doanh nghiệp. Đây là ngành học cung cấp kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin tài chính – kế toán nhằm phục vụ cho công tác quản lý kinh tế, ra quyết định kinh doanh và tuân thủ các quy định pháp luật.

Cơ hội việc làm trong lĩnh vực ngành, nghề Kế toán doanh nghiệp rất đa dạng và quan trọng trong hầu hết các tổ chức, doanh nghiệp. Kế toán có thể làm việc tại các công ty tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi lợi nhuận, ngân hàng, cơ quan chính phủ hoặc các công ty kiểm toán. Tùy vào quy mô và lĩnh vực hoạt động của đơn vị, kế toán có thể đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau như: kế toán tổng hợp, kế toán thuế, kế toán công nợ, kế toán kho, hoặc kế toán trưởng. Ngoài ra, với kinh nghiệm và chứng chỉ chuyên môn phù hợp, kế toán còn có cơ hội thăng tiến lên các vị trí quản lý tài chính, kiểm toán viên độc lập hoặc chuyên gia tư vấn tài chính. Nhờ tính ổn định và nhu cầu cao từ thị trường lao động, nghề kế toán luôn giữ vai trò then chốt trong việc quản lý tài chính và đảm bảo minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

Để hành nghề, người kế toán phải có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc; giải quyết được các công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc theo tổ, nhóm, tổ chức và quản lý tài chính tương ứng với trình độ quy định.

Người làm trong lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp cần thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 3096 giờ (tương đương 129 tín chỉ).

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong chương trình Cao đẳng kế toán doanh nghiệp, sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc; đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

- + Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại;

- + Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định;

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- + Có kiến thức về bảo vệ môi trường, kiến thức về các phương pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh và năng lượng tái tạo;

- + Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh;

- + Nêu được các vấn đề kinh tế cơ bản trong nền kinh tế: kinh tế vi mô và vĩ mô;

- + Nêu được nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu;

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp;

- + Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất;

- + Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay;

- + Nêu được các nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp: quản lý vốn, quản lý dòng tiền, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, đầu tư và quản lý tài sản, quản trị rủi ro tài chính;

- + Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư, kế toán thanh toán, kế toán nguyên vật liệu, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;

+ Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán chủ yếu của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm, hàng hóa, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Nêu được các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính;

+ Nắm được cách thiết kế, vận hành và kiểm soát một hệ thống kế toán hiện đại;

+ Nắm được các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản, an toàn trong thanh toán điện tử: các loại hình tấn công và các biện pháp bảo vệ;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp;

+ Phân tích được các thông tin cho nhà quản lý trong việc lập kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và quản lý hoạt động kế toán tài chính trong nội bộ doanh nghiệp;

+ Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán. Xác định được các qui trình và trình tự kiểm toán;

+ Nắm được các nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Trình bày được các kiến thức về kế toán thương mại dịch vụ;

+ Nắm được các hàm Excel thông dụng trong kế toán. Nêu được các qui trình đăng nhập trên phần mềm kế toán;

+ Tổng hợp và vận dụng các kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành vào trong quá trình nghiên cứu khoa học;

*** *Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT01) - Kế toán và kinh tế số***

+ Nắm được lý thuyết kinh tế truyền thống vào môi trường số;

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh doanh số, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong doanh nghiệp;

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh doanh trên nền tảng trực tuyến; nắm được xu hướng phát triển của các nền tảng số và tác động của chuyển đổi số đến kinh doanh;

+ Hiểu và xây dựng các mô hình kinh doanh;

*** *Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT02) - Luật kinh doanh***

+ Trình bày tổng quát các vấn đề cơ bản của pháp luật thương mại điện tử;

+ Nắm vững các loại giao dịch và công cụ điện tử;

+ Hiểu các quy định về xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử;

+ Nắm được kiến thức pháp luật thương mại thông qua các tình huống thực tế;

+ Trình bày được các nguồn luật thương mại quốc tế, pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa, thanh toán hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng vận chuyển, giao nhận;

- + Nêu được các phương thức giải quyết tranh chấp.
- Kỹ năng:
 - + Có kỹ năng về bảo vệ môi trường và kỹ năng sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh, năng lượng tái tạo;
 - + Thực hiện được trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp và giải quyết các thủ tục quy định phá sản doanh nghiệp;
 - + Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp;
 - + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;
 - + Tư duy quản trị và khả năng khởi nghiệp;
 - + Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp;
 - + Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành;
 - + Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp;
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán doanh nghiệp đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán;
 - + Biết cách ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm kế toán (như MISA, FAST, SAP, Oracle...) trong thực tiễn;
 - + Phân tích, đánh giá được rủi ro và các biện pháp kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán;
 - + Thực hiện những hoạt động cơ bản trong marketing điện tử;
 - + Vận dụng được kỹ năng thanh toán để áp dụng vào thực tiễn cho cá nhân cho doanh nghiệp;
 - + Tính được các chỉ tiêu về chi phí, định giá sản phẩm, quyết định giá bán sản phẩm;
 - + Phân tích các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp;
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán, lập được các báo cáo tài chính theo quy định trong đơn vị hành chính sự nghiệp;
 - + Tính đúng giá trị hàng mua vào, bán ra và giá thành sản phẩm dịch vụ, xác định được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại;
 - + Lập được chứng từ kế toán thuế. Lập được các báo cáo thuế theo quy định;

- + Thực hành qui trình luân chuyển chứng từ, cập nhật dữ liệu kế toán trên Excel;
- + Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng giải quyết công việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm. Vận dụng các kiến thức đã học vào nghiên cứu lĩnh vực học tập;
- + Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học sáng tạo;
- + Có khả năng ứng dụng Tiếng Anh, tin học để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua internet;
- + Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- + Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;
- + Có tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động;
- + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT01) - Kế toán và kinh tế số**

- + Xây dựng và phát triển các mô hình kinh doanh số phù hợp với xu hướng thị trường;
- + Phát triển tư duy sáng tạo và đổi mới trong việc ứng dụng công nghệ vào kinh tế;
- + Phân tích được các mô hình kinh doanh số thực tế;
- + Phân tích được chiến lược hoạt động của các mô hình kinh doanh thành công trên môi trường số, phân biệt được các mô hình kinh doanh số phổ biến như: B2B, B2C, C2C;
- + Ứng dụng được các công cụ để tạo WebGoogle site, Blogger, Wordpress. Sử dụng một số ứng dụng thông minh để giúp tối ưu kế toán, chi phí, tồn kho, vận chuyển cho doanh nghiệp, tạo cửa hàng bán hàng trên các sàn thương mại điện tử hiệu quả;
- + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng AI trong lĩnh vực kinh doanh.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT02) - Luật kinh doanh**

- + Vận dụng linh hoạt các quy định liên quan đến: việc thực hiện các hoạt động thương mại điện tử; áp dụng luật; giải quyết tranh chấp và các trường hợp áp dụng chế tài xử phạt;
- + Sử dụng công cụ pháp lý để bảo vệ quyền lợi của mình và người khác trong giao dịch điện tử;
- + Soạn thảo được các văn bản pháp lý như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng dịch vụ logistics;

+ Giải quyết được các tranh chấp thương mại, có kỹ năng tranh tụng.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Kế toán doanh nghiệp, sinh viên sẽ trở thành: nhân viên kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, kế toán thuế, kiểm toán, kiểm soát viên, thủ kho, thủ quỹ, thu ngân, Marketing, ngân hàng, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân. Ngoài ra sinh viên có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 3096 giờ/129 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435 giờ/19 tín chỉ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 2661 giờ/110 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 929 giờ; thực hành, thực tập: 1962 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Biết hệ thống chính trị, quyền và nghĩa vụ công dân, cũng như các tư tưởng chính trị ảnh hưởng đến xã hội.
2	NLCB-02	Nắm vững các nguyên tắc cơ bản của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân.
3	NLCB-03	Nắm vững việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe và phát triển phẩm chất cá nhân
4	NLCB-04	Nắm vững về kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia và trách nhiệm công dân
5	NLCB-05	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
6	NLCB-06	Sử dụng ngoại ngữ giao tiếp cơ bản
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
7	NLCB-01	Sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và bảo vệ môi trường
8	NLCB-02	Nắm vững được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh.
9	NLCB-03	Nắm vững được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.
10	NLCB-04	Nắm vững được các vấn đề vĩ mô của nền kinh tế như: tổng cầu, tổng cung, các chính sách kinh tế vĩ mô, tổng sản phẩm quốc dân, thị trường lao động, thị trường tiền tệ, lạm phát thất nghiệp.
11	NLCB-05	Nắm vững các nguyên tắc cơ bản về ghi chép và xử lý nghiệp vụ kế toán.
12	NLCL-06	Sử dụng kiến thức đã học vào kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

13	NLCL-07	Vận dụng kiến thức đã học tổng hợp và dự báo được các hiện tượng kinh tế có thể xảy ra trong doanh nghiệp.
14	NLCL-08	Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.
15	NLCL-09	Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp.
16	NLCL-10	Lập được các chứng từ kế toán, hoạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Ứng dụng phần mềm kế toán doanh nghiệp.
17	NLCL-11	Ghi nhận và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu và chi phí. Ứng dụng được phần mềm kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.
18	NLCL-12	Nắm được cách thiết kế, vận hành và kiểm soát một hệ thống kế toán hiện đại. Biết cách ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm kế toán (như MISA, FAST, SAP, Oracle...) trong thực tiễn. Phân tích, đánh giá được rủi ro và các biện pháp kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán.
19	NLCL-13	Thực hiện những hoạt động cơ bản trong marketing điện tử.
20	NLCL-14	Vận dụng được kỹ năng thanh toán để áp dụng vào thực tiễn cho cá nhân cho doanh nghiệp.
21	NLCL-15	Phân tích được các thông tin cho nhà quản lý trong việc lập kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và quản lý hoạt động kế toán tài chính trong nội bộ doanh nghiệp.
22	NLCL-16	Kiểm tra, đối chiếu và đảm bảo tính chính xác của các số liệu tài chính.

23	NLCL-17	Lập được chứng từ, các báo cáo tài chính theo quy định, sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp.
24	NLCL-18	Sử dụng thành thạo phần mềm Excel trên máy tính để nhập liệu và truy xuất dữ liệu kế toán sang các sổ sách kế toán.
25	NLCL-19	Lập được chứng từ, các báo cáo tài chính theo quy định, Ứng dụng được phần hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại.
26	NLCL-20	Lập được các báo cáo thuế theo quy định, kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp.
27	NLCL-21	Nắm vững và thành thạo các qui trình kế toán trên Excel, phần mềm kế toán.
28	NLCL-22	Nâng cao khả năng chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng trong môi trường làm việc thực tế, giúp học viên tự tin hơn khi gia nhập thị trường lao động
29	NLCL-23	Tổng kết và phát triển các kiến thức và kỹ năng đã học vào thực hiện một đề tài nghiên cứu cụ thể.
III	Năng lực chuyên sâu	
III. 1	<i>(KT01): Kế toán và kinh tế số</i>	
30	NLNC-01	Vận dụng các phương pháp liên quan đến việc sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế.
31	NLNC-02	Vận dụng nền tảng công nghệ số kết nối người cung cấp và người tiêu dùng, giúp họ tương tác, giao dịch với nhau một cách hiệu quả và quy mô lớn.
32	NLNC-03	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh của doanh nghiệp.
III. 2	<i>(KT02): Luật kinh doanh</i>	

30	NLNC-01	Nắm rõ một số quy định của pháp luật trong nước cũng như quốc tế về thương mại điện tử được quy định trong luật.
31	NLNC-02	Thực hiện được các hoạt động luật giao dịch điện tử.
32	NLNC-03	Thực hiện được các hoạt động luật thương mại, giải quyết tranh chấp, kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng và các trường hợp áp dụng chế tài xử phạt.

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	110	2661	772	1707	182
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	16	261	145	83	33

MĐ07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	1	36	6	22	8
MH08	Luật kinh tế	3	45	30	10.5	4.5
MH09	Kinh tế vi mô	4	60	38	16	6
MH10	Kinh tế vĩ mô	3	45	29	11.5	4.5
MH11	Nguyên lý kế toán	5	75	42	23	10
II.2	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	83	2175	537	1515	123
MH12	Quản trị doanh nghiệp	4	60	40	14	6
MH13	Thống kê doanh nghiệp	4	60	30	24	6
MH14	Thuế	2	30	20	6.5	3.5
MH15	Tài chính doanh nghiệp	6	90	60	23	7
MĐ16	Kế toán doanh nghiệp 1	5	120	30	80	10
MĐ17	Kế toán doanh nghiệp 2	5	120	30	80	10
MĐ18	Hệ thống thông tin kế toán	5	120	30	80	10
MH19	Marketing điện tử	4	60	45	9	6
MH20	Nghiệp vụ thanh toán	3	45	32	8.5	4.5
MH21	Kế toán quản trị	3	45	35	5.5	4.5
MH22	Kiểm toán	2	30	20	6.5	3.5
MĐ23	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	75	15	50	10
MĐ24	Kế toán máy	5	120	30	76	14
MĐ25	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	15	37	8
MĐ26	Kế toán thuế	4	90	30	50	10
MĐ27	Thực hành nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp	5	150	30	110	10
MĐ28	Thực tập tốt nghiệp	15	675	45	630	0

MĐ29	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.3	<i>Môn học, mô đun chuyên sâu</i>	11	225	90	109	26
II.3.1	<i>(KT01): Kế toán và kinh tế số</i>					
MH30	Nguyên lý kinh tế số	5	75	60	9	6
MĐ31	Kinh doanh trên nền tảng số	3	75	15	50	10
MĐ32	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong kinh doanh	3	75	15	50	10
II.3.2	<i>(KT02): Luật kinh doanh</i>					
MH30	Luật thương mại điện tử	4	60	45	9	6
MĐ31	Ứng dụng luật giao dịch điện tử	3	75	15	50	10
MĐ32	Thực hành luật thương mại	4	90	30	50	10
Tổng cộng		129	3096	929	1962	205

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

Việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc ở hệ cao đẳng được quy định như sau:

Các môn học chung bắt buộc do Bộ /ngành quản lý về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tổ chức xây dựng và ban hành để tổ chức thực hiện.

7.2. Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề có thể:

- Tổ chức cho sinh viên đi thăm quan dã ngoại ở một số nhà máy, các công ty có liên quan tới ngành học, những di tích lịch sử hoặc những nơi có nhiều phong cảnh đẹp;
- Tổ chức hội thảo tìm hiểu về ngành, nghề đào tạo trong và ngoài nước;
- Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo như sau:

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
-------	----------------------	-----------	-----------	----------

1	Chính trị đầu khóa.	Tập trung	Sau khi nhập học	- Phổ biến các qui chế đào tạo nghề, nội qui của trường và lớp học
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại.	Cá nhân, nhóm hoặc tập thể thực hiện	Vào các ngày lễ lớn trong năm: - Lễ khai giảng năm học mới; - Ngày thành lập Đảng, đoàn; - Ngày thành lập trường, lễ kỷ niệm 20-11. . .	- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm; - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường;
3	Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường.	Tập trung	Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần.	- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường
4	Tham quan các cơ sở sản xuất, Công ty liên quan tới ngành học.	Tập trung, nhóm	- Cuối năm học thứ 2 hoặc thứ 3 - Hoặc trong quá trình thực tập.	- Nhận thức đầy đủ về nghề; - Tìm kiếm cơ hội việc làm.
5	Đọc và tra cứu sách, tài liệu tại thư viện.	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập.	- Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn; - Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên Internet.

7.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, môn:

- Số bài kiểm tra MH, MĐ: Mỗi MH/MĐ có ít nhất 01 điểm kiểm tra thường xuyên, 01 điểm kiểm tra định kỳ.
- Thời gian kiểm tra, thi lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian kiểm tra, thi thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

7.4. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

Những nội dung, môn học, mô đun tổ chức bằng hình thức trực tuyến thực hiện theo quy chế đào tạo trực tuyến của nhà trường, bảo đảm sự tham gia đầy đủ của người học, thực hiện lưu trữ hồ sơ đào tạo, tài liệu để làm minh chứng theo quy định.

Thời gian học tập trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế của trường và do Hiệu trưởng quyết định.

Các môn học, mô đun có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến:

Các môn học lý thuyết: Nguyên lý kế toán, tài chính doanh nghiệp, kế toán quản trị, Marketing điện tử, kiểm toán, thuế, v.v.

Các môn học có tính ứng dụng công nghệ: Kế toán doanh nghiệp, hệ thống thông tin kế toán, kế toán máy, kế toán thuế, v.v.

Các môn học có tính tương tác: Thảo luận nhóm, thuyết trình, phản biện, v.v.

7.5. Tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo, tích lũy đủ 129 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo thì được công nhận tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành Kế toán doanh nghiệp.

7.6. Các chú ý khác

- Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh sẽ tổ chức đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp theo chương trình đào tạo hình thức tích lũy mô đun, tín chỉ.
- Việc chuẩn bị cho giờ tự học, chuẩn bị cá nhân của HS/SV có hướng dẫn của giảng viên dạy các MH, MĐ để đảm bảo kiến thức, kỹ năng của từng tín chỉ trách nhiệm của giảng viên được phân công giảng dạy là phải tự chủ, tự chịu trách nhiệm lập trong kế hoạch giảng dạy, không được tính vào giờ của tín chỉ và giờ giảng của giảng viên.

